TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HS-ST
Ngày: 06-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: -Bà Bùi Diễm Hạnh

- Bà Lê Thị Mai Hanh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 482/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Thị Q, sinh ngày 04/3/1983, tại Thái Nguyên; nơi Th trú: xóm G, xã HT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Đinh Ngọc Tùy (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; chồng thứ nhất: Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 (đã ly hôn); chồng thứ 2: Chu Văn H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo và anh H có 01 con chung sinh năm 2009, tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: 03

-Tại Bản án số 67/2006/HSST ngày 05/4/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

-Tại Bản án số 487/2011/HSST ngày 29/12/2011, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã thi hành xong án phí ngày 31/7/2012.

-Tại Bản án số 34/2012/HSST ngày 21/9/2012, Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 487/2011/HSST ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, phải chấp hành hình phạt

cho cả hai bản án là 33 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2015, xong án phí ngày 02/2/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại**: Anh Hoàng Văn Hg, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi Th trú: xóm A, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1) Công ty cổ phần kinh doanh A- Người đại diện theo pháp luật ông Phùng Tuấn A, chức vụ Tổng giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Phòng X, tầng M, tòa nhà N, số Z, NG, phường TX, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: anh Dương Văn T, sinh năm 1998 chức vụ quyền Trưởng phòng giao dịch A-số A HVT, TPTN tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

Địa chỉ: xóm M, xã U, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

2) Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1958 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi Th trú: xóm G, xã HT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

***Người làm chứng**:

1) Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi Th trú: tổ X, phường TT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Lê Huy Kh, sinh năm 1987(vắng mặt)

Trú tại: tổ Y, phường QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

3) Anh Hà Sỹ H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm X, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang

4) Anh Đào Hải S (tên Th gọi L), sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi Th trú: Phố HT, TT C, huyện Đ, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2021, Đinh Thị Q nhờ mẹ đẻ mình là bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1958, nơi Th trú: xóm G, xã HT, TPTN thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 144, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.949,7m^2 địa chỉ xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt: GCNQSDĐ) số DA 090354 ngày 31/12/2020, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00233/NTK mang tên Nguyễn Thị Kh để lấy tiền làm ăn. Ngày 16/01/2021 bà Khanh đã ký hợp đồng thế chấp tài sản trên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Phía Nam Thái Nguyên để đảm bảo cho khoản vay 500.000.000 đồng của Đinh Thị Q với mục đích kinh doanh.

Ngày 03/02/2021, Q thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Cross BKS 20A- 433.xx Giấy chứng nhận đăng ký (viết tắt: GCNĐK) xe ô tô số 001617 do phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/01/2021 mang tên Đinh Thị Q với Công ty cổ phần kinh doanh A, phòng Giao dịch Thái Nguyên, địa chỉ tại số 377, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên vay 400.000.000 đồng. Theo hợp đồng đã ký kết, Công ty A đã giữ của Q bản chính: GCNĐK xe ô tô và giao xe ô tô cho Q làm phương tiện đi lại, Q chỉ được giữ một bản GCNĐK xe phô tô công chứng.

Do tình hình dịch bệnh, kinh doanh thua lỗ, cần tiền để làm ăn nên Q nảy sinh ý định mua GCNĐK xe ô tô và GCNQSDĐ giả để cầm cố, thế chấp vay tiền. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Q đăng nhập Facebook cá nhân của Q có tên "*Baby lin lin*" truy cập vào nhóm có tên "*Bằng cấp nhanh gọn lẹ*" rồi nhắn tin với người có tài khoản tên "*Mr Tân*" đặt mua GCNĐK xe ô tô BKS 20A- 433.xx giả với giá 2.500.000 đồng và gửi hình ảnh GCNĐK xe thật cho tài khoản "Mr Tân" để cung cấp thông tin. Sau 07 ngày đặt mua, Q nhận được tài liệu GCNĐK giả và thanh toán tiền cho người có tên Tân qua hệ thống bưu điện.

Ngày 16/6/2021, do kinh doanh thua lỗ không có khả năng trả nợ, Q điều khiển xe ô tô BKS: 20A-433.xx mang theo GCNĐK xe ô tô giả đến quầy cầm đồ Hoàng Phúc, địa chỉ tại xóm A, xã QT, TPTN gặp anh Hoàng Văn Hg là chủ quầy để cầm cố chiếc xe ô tô trên. Q nói với anh Hg chiếc xe của Q có đầy đủ giấy tờ và muốn cầm cố xe ô tô cùng GCNĐK xe để vay số tiền 500.000.000 đồng. Do anh Hg tin tưởng GCNĐK xe là thật nên đồng ý cho Q vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày kể từ ngày 16/6/2021, anh Hg đã lấy 9.000.000 đồng tiền lãi nên số tiền Q thực nhận là 391.000.000 đồng. Theo yêu cầu của anh Hg, Q tự nguyện viết giấy bán xe ô tô và để lại xe ô tô cùng GCNĐK xe ô tô giả cho anh Hg, sau khi vay được tiền Q đã sử dụng để trả nợ hết.

Vụ thứ hai: Đến ngày 19/6/2021, Q tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook " *Baby lin lin*" nhắn tin với tài khoản "Mr Tân" (Người đã làm giả GCNĐK xe ôtô) đặt người này làm giả GCNQSDĐ số DA 090354, thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4, diện tích 1949,7m^2 địa chỉ xóm G, xã HT, TPTN với giá 7.000.000 đồng. Ngày 26/6/2021, Q nhận được GCNQSDĐ giả thông qua nhân viên bưu điện. Sau đó, Q liên lạc với anh Nguyễn Mạnh Th là quản lý quầy cầm đồ 2xx, địa chỉ tại tổ x, phường Q, thành phố Thái Nguyễn để thế chấp GCNQSDĐ giả trên. Anh Th đồng ý và yêu cầu Q chụp ảnh GCNQSDĐ gửi cho anh Th trước, Q sử dụng tài khoản Zalo có tên "*Đinh Q*" nhắn tin với anh Th tài khoản Zalo có tên "*Th 268*" để gửi trước ảnh GCNQSDĐ giả và đề nghị vay số tiền 300.000.000 đồng nhưng anh Th chỉ đồng ý cho Q vay số tiền 250.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 29/6/2021, Q mang GCNQSDĐ giả đến quầy 298 để gặp anh Th, sau khi kiểm tra nghi ngờ GCNQSDĐ của Q là giả nên anh Th liên lạc với anh Hoàng Văn Hg là chủ quầy cầm đồ Hoàng Phúc kiểm tra lại GCNĐK xe ô tô mà Q đang cầm cố tại quầy cầm đồ của anh Hg.

Sau đó, Q thừa nhận GCNĐK xe ô tô và GCNQSDĐ mà Q đã cầm cố là giả, cùng ngày 29/6/2021 anh Hg đã đến công an xã Quyết Thắng trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận giám định số 1120/KL-KTHS ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

1. Chữ ký mang tên Kiều Quang Khánh trên mẫu cần giám định (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 090354 đề ngày 31/12/2020 mang tên Đinh Thị Q -Ký hiệu: Al) so với chữ ký mang tên Kiều Quang Khánh trên mẫu so sánh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 201785 mang tên Nguyễn Đức Lương (Ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn đỏ trên mẫu cần giám định (Ký hiệu: Al) là giả

2. "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 20001617 đề ngày 26/01/2021, biển số 20A- 433.xx(Ký hiệu: A2) là giả.

Hình dấu, chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu: A3) so với hình dấu, chữ ký trên mẫu so sánh (Ký hiệu: M2) do cùng một con dấu đóng ra và một người ký ra.

Bản cáo trạng số 474/CT-VKSNDTPTN ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đinh Thị Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. GCNĐK xe ô tô và GCNQSDĐ

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Q thừa nhận cần tiền để trả nợ nên Đinh Thị Q đã cung cấp thông tin về GCNĐK xe ô tô và GCNQSDĐ để yêu cầu người có tên Mr Tân làm các giấy tờ giả sau đó sử dụng giấy tờ giả tạo lòng tin cho các bị hại để lấy tiền như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T trình bày: đến nay Công ty cổ phần kinh doanh A đã nhận xe ô tô 20A-433.xx từ cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên do Đinh Thị Q tự nguyện giao nộp để khắc phục khoản nợ, xác định toàn bộ số nợ giữa Đinh Thị Q và Công ty cổ phần kinh doanh A đã thanh toán xong, không có yêu cầu gì đối với bị cáo Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Thị Q từ 10-11 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000- 15.000.0000đồng;

Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 4 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Thị Q từ 3-4 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000-7.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) Đăng ký xe ô tô số 20 001617 là tài liệu giả do Q đặt làm và sử dụng, 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 090354 là tài liệu giả do Q đặt mua và sử dụng, 01 giấy bán xe đề ngày 16/6/2021 có chữ ký và tên của Đinh Thị Q đã chuyển theo hồ sơ vụ án. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 bị cáo sử dụng liên hệ thực hiện hành vi phạm tội, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định đã thanh toán xong không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình là sai, ăn năn hối cải về hành vi của mình, về hình phạt bổ sung đề nghị xem xét bị cáo là lao động chính, gia đình và bị cáo đều không có khả năng để thi hành đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở thành người công dân có ích và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại anh Hoàng Văn Hg, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kh xác định không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Hg và bà Nguyễn Thị Kh.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do tình hình dịch bệnh dẫn đến làm ăn thua lỗ để có tiền trả nợ Đinh Thị Q đã sử dụng dụng tài khoản facebook cá nhân có tên là "*Baby lin lin*" liên lạc với người có tên "*Mr Tân*" trao đổi và cung cấp thông tin yêu cầu làm các giấy tờ giả cụ thể:

Lần 1: Ngày 12/6/2021 Đinh Thị Q cung cấp thông tin để yêu cầu làm 01 GCNĐK xe ô tô số 20001617 đề ngày 26/01/2021 xe nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Cross, biển số 20A- 433.xx tên chủ xe Đinh Thị Q, khoảng 07 ngày sau Q nhận được GCNĐK xe ô tô giả và thanh toán số tiền 2.500.000 đồng cho người có tên "*Mr Tân*" qua hệ thống bưu điện.

Lần 2: Ngày 19/6/2021 Q tiếp tục cung cấp thông tin để yêu cầu làm GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 090354 đề ngày 31/12/2020 thửa đất số 14, tờ bản đồ 4, diện tích 1949,7m^2 địa chỉ xóm G, xã HT, TPTN mang tên Đinh Thị Q giả, đến ngày 26/6/2021 Q nhận được GCNQSDĐ giả và thanh toán với số tiền 7.000.000 đồng cho người có tên "*Mr Tân*" qua hệ thống bưu điện.

Sau khi có các giấy tờ giả trên, do cần tiền để trả nợ Q đã lợi dụng lòng tin của các chủ hiệu cầm đồ, sử dụng các giấy tờ giả trên để các chủ hiệu cầm đồ giao tiền cho bị cáo cụ thể:

Ngày 16/6/2021 Đinh Thị Q mang GCNĐK xe ô tô số 20001617 xe nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Cross, biển số 20A- 433.xx giả và xe ô tô đến hiệu cầm đồ anh Hoàng Văn Hg để vay tiền, do tin tưởng là giấy tờ thật anh Hg đồng ý đưa cho Q số tiền 391.000.000 đồng, sau đó Q tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/6/2021 Đinh Thị Q mang GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 090354 đề ngày 31/12/2020 thửa đất số 14, tờ bản đồ 4, diện tích 1949,7m^2 địa chỉ xóm G, xã HT, TPTN mang tên Đinh Thị Q giả đến hiệu Cầm đồ 298, địa chỉ tổ X, phường TT, TPTN của anh Nguyễn Mạnh Th với mục đích vay tiền và chiếm đoạt của anh Th thì bị anh Th phát hiện báo cho anh Hg và anh Hg đã trình báo công an xã Quyết Thắng giải quyết.

[3] Do tình hình dịch bệnh, làm ăn thua lỗ và vay nợ nhiều nơi không có tiền trả Đinh Thị Q dùng GCNĐK xe ô tô biển số 20A- 433.xx giả tạo lòng tin để anh Hoàng Văn Hg giao cho bị cáo số tiền 400.000.000 đồng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung hình phạt tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Với hành vi cung cấp thông tin và yêu cầu người có tên "Mr Tân" làm giả 02 giấy tờ là GCNĐK xe ô tô biển số 20A- 433.xx và GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 090354 mang tên Đinh Thị Q với mục đích sử dụng các giấy tờ giả trên để tạo lòng tin chiếm đoạt tài sản của người khác hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức " theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến sự hoạt động bình Th và uy tín của các cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, do vậy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với

hành vi của bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác động nhờ mẹ đẻ khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Hoàng Mạnh Hg tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xem xét bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi cải tạo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 391.000.000 trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Kh mẹ bị cáo đã trả toàn bộ cho anh Hoàng Mạnh Hg; Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Cross BKS 20A.433.xx bị cáo Q tự nguyện bàn giao cho Công ty cổ phần kinh doanh A để trả nợ nên ngày 01/9/2021 cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công ty cổ phần kinh doanh A quản lý, xử lý khoản nợ của Đinh Thị Q. Đến nay anh Hoàng Mạnh Hg, Công ty cổ kinh doanh A và bà Nguyễn Thị Kh không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..." và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", bị cáo làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức và sử dụng tài liệu đó với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử xem xét phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 bị cáo sử dụng liên hệ làm giấy tờ giả nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bị cáo chỉ để sử dụng liên hệ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với giấy tờ giả đã lưu trong hồ sơ vụ án và xe ô tô ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Cross BKS 20A.433.xx thu giữ, bị cáo đã tự nguyện bàn giao cho Công ty cổ phần kinh doanh A để trả nợ nên ngày 01/9/2021 cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công ty cổ phần kinh doanh A quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nguồn gốc tài liệu giả thu giữ của bị cáo, bị cáo khai cung cấp thông tin đặt qua facebook người tên Mr Tân không rõ lai lịch, địa chỉ qua các số điện thoại 0345.654.975, 0399.423.280 quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin tại Tập đoàn công nghiệp- Viễn thông Quân đội đến nay chưa xác định được nhân thân, lại lịch của người trên, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

[2] Về hình phạt:

[2.1]Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

[2.2]Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị Q 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù cho cả 02 tội, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Đinh Thị Q 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Đinh Thị Q 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[5.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 6, mặt lưng mầu bạc, dung lượng 64GB, số IMEI: 359263065012453, số sê ri: F73P927SG5MT, đã qua sử dụng

[5.2 Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 1: 355820096134970, số IMEI 2: 355828094134975, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18 lập ngày 15/10/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Thị Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đinh Thị Q, Công ty cổ phần kinh doanh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn Hg, bà Nguyễn Thị Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo; người BH, ngườicó QLNVLQ;
- Lưu HS,VP.